

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày: 19-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Ninh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Xây

Bà Tô Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với:

Bị cáo **Hoàng C.** Sinh ngày: 06/12/1999, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số *****, ngày cấp: 13/9/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn K, sinh năm 1971; Vợ: Ngô C, sinh năm 2000 (đã ly hôn), con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 45/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn) xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 11/07/2024 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/11/2022 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173 về hành vi Trộm cắp tài sản, số tiền 2.500.000đ; ngày 23/10/2022 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143 về hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000đ; ngày 27/02/2023 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Các quyết định này đều bị hoãn thi hành, đình chỉ thi hành do hành vi trộm cắp đã bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/09/2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Vi T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phùng B, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/7/2025, Hoàng C cùng với Hoàng Văn T, Hoàng Văn X, Lê Văn X cùng trú tại Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn đi hát karaoke tại quán hát T, thuộc thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Khi Hoàng C đi đến quán hát trên thì thấy chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 99V2 – 3436 của anh Vi T để ở sân cạnh cửa quán hát. Sau đó Hoàng C cùng Hoàng Văn T, Hoàng Văn X, Lê Văn X vào quán hát rồi thuê một phòng, trong quá trình đang hát do Hoàng C không có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Hoàng Văn T, Hoàng Văn X, Lê Văn X đang hát trong phòng thì Hoàng C một mình đi từ phòng hát ra khu vực trước cửa quán hát và quan sát xung quanh không có ai, trước cửa không lắp camera, Hoàng C đã lén lút dùng tay trái cạy yên xe mô tô biển số: 99V2 – 3436 rồi thò tay vào trong cốp lấy ra một ví màu nâu vàng. Sau khi lấy được chiếc ví ra khỏi cốp xe Hoàng C mở ra thấy bên trong có số tiền 2.300.000 đồng gồm 11 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, Hoàng C lấy hết số tiền trong ví cất vào túi quần đằng sau và để ví vào trong cốp xe mô tô biển số: 99V2 – 3436. Sau đó Hoàng C lấy số tiền đã trộm được trả nợ cho bà Phùng B số tiền 800.000 đồng và tiếp tục quay lại vào phòng hát được khoảng 15 phút thì ra về, số tiền còn lại 1.500.000 đồng Hoàng C đã tiêu hết. Trong quá trình điều tra, bà Phùng B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Tại Kết luận giám định số: 901/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền Việt Nam gồm: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, bổ sung nội dung về tiền sự của bị cáo là không có và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng C phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Tố tụng hình sự), đề nghị: Trả lại cho bị hại anh Vi T số tiền 800.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng C có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.300.000 đồng cho bị hại anh Vi T, trong đó anh Vi T đã được trả lại số tiền 800.000 đồng bị thu giữ, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 1.500.000 đồng cho bị hại anh Vi T.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

Lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến: Bị cáo đã biết sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Vi T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phùng B đều đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Vi T và bà Phùng B theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 23 tháng 7 năm 2025, Hoàng C lợi dụng sơ hở của người khác đã lén lút lấy trộm số tiền 2.300.000 đồng của anh Vi T, trú tại Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn để trong cốp xe máy trước cửa quán hát của bà Phùng B. Với hành vi trên, có đủ cơ sở kết tội bị cáo Hoàng C phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với bị cáo Hoàng C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản bị cáo Hoàng C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Ngày 06/11/2022 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173 về hành vi Trộm cắp tài sản, số tiền 2.500.000đ; ngày 23/10/2022 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143 về hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000đ; ngày 27/02/2023 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Các quyết định này đều bị hoãn thi hành, đình chỉ thi hành do hành vi trộm cắp đã bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, ngày 11/07/2024 mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là Hoàng Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 24/9/2025 tại địa phương thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại 800.000 đồng cho anh Vi T.

[11] Về bồi thường dân sự: Anh Vi T yêu cầu bị cáo Hoàng C bồi thường số tiền 2.300.000 đồng. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường. Do Tòa án đã tuyên trả lại 800.000 đồng bị trộm cắp cho anh Vi T nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp 1.500.000 đồng cho anh Vi T. Bà Phùng B vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo Hoàng C trả số tiền 800.000 đồng, đây là quan hệ pháp luật dân sự nên sẽ được giải quyết trong vụ việc dân sự khi có yêu cầu.

[12] Đối với Hoàng Văn T, Hoàng Văn X, Lê Văn X không biết việc Hoàng C thực hiện việc trộm cắp tài sản. Vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[13] Về án phí: Bị cáo Hoàng C thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15.

Căn cứ vào các điều 375, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng C phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18/9/2025.
3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại anh Vi T số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

(Số tiền trên đã được nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi lập ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực VI, đơn vị trả tiền Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, đơn vị nhận tiền Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng C có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.300.000 đồng cho bị hại anh Vi T, anh Vi T đã được trả lại số tiền 800.000 đồng bị thu giữ, bị cáo Hoàng C phải bồi thường tiếp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho bị hại anh Vi T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ thì bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng C được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Ninh